

# CÁCH GỠ TẮT CHỮ VIỆT KHÔNG DẤU

Trần Tư Bình



Bài này trình bày một phương pháp có hệ thống để gõ tắt chữ Việt không dấu. giúp tiết kiệm được nhiều số phím phải gõ. Ta tiết kiệm được nhiều hơn nữa khi dùng chung phương pháp này với trang gõ tắt các từ thường dùng của riêng ta tự tạo.

Phương pháp này do TS. Ngô Đình Học, tác giả bộ gõ WinVNKey, đã tích hợp cách tắt ký trong bài "Tốc ký chữ Việt" của chúng tôi vào WinVNKey, tạo ra một phương pháp mới gõ tắt chữ Việt không dấu: gõ chữ tắt ký không dấu mà màn hình máy tính vẫn hiện ra chữ Việt không dấu trọn vẹn.

Bốn bước cần làm để dùng phương pháp mới gõ tắt chữ không dấu là:

1. Nhớ qui ước gõ tắt chữ không dấu.
2. Hạ tải WinVNKey.
3. Điều chỉnh WinVNKey để gõ tắt chữ không dấu.
4. Điều chỉnh WinVNKey để dùng chung phương pháp mới với trang gõ tắt của riêng ta tự tạo.

## I. Bước 1: QUI ƯỚC GỠ TẮT CHỮ KHÔNG DẤU

Chỉ cần nhớ 24 qui ước và 1 ngoại lệ. Xin đọc các qui ước gõ tắt từ trên xuống dưới vì chúng có quan hệ nối tiếp.

### A. Phụ âm đầu chữ

Có 7 qui ước:

Cách gõ tắt	Ví dụ
<b>F</b> thay PH	<i>fai</i> bung ra (→) <i>phai</i>
<b>C</b> thay K *	<i>ce</i> → <i>ke</i> , <i>cim</i> → <i>kim</i>
<b>K</b> thay KH **	<i>ki ko kan</i> → <i>khi kho khan</i>
<b>J</b> thay GI	<i>ju jn jay j</i> → <i>giu gin giay gi</i>
<b>G</b> thay GH ***	<i>ge</i> → <i>ghe</i> , <i>gi gọn</i> → <i>ghi gọn</i>
<b>NG</b> thay NGH ****	<i>nge</i> → <i>nghe</i> , <i>ngi</i> → <i>nghi</i>
<b>Q</b> thay QU	<i>qay</i> → <i>quay</i> , <i>qe qan</i> → <i>que quan</i>

(\*) C tự động bung ra k khi sau c là e, i. Nếu như không muốn bung ra k mà vẫn là c thì ta gõ phím thoát \ trước khi gõ e, i.

(\*\*) Nếu không muốn bung ra kh mà vẫn là k thì ta gõ lặp phím k (hoặc gõ phím thoát \ trước khi gõ k).

(\*\*\*) G tự động bung ra gh, khi sau g là e, i, như *ga* → *ga*, *ge* → *ghe*.

(\*\*\*\*) NG tự động bung ra ngh, khi sau ng là e, i, như *nga* → *nga*, *nge* → *nghe*.

### B. Phụ âm cuối chữ

Có 3 qui ước:

Cách gõ tắt	Ví dụ
<b>G</b> thay NG	<i>xoog</i> → <i>xoong</i> , <i>kog mog</i> → <i>khong mong</i>

**H thay NH**

*hoah* → *hoanh*, *hueh* → *huenh*, *tah* → *tanh*

**K thay CH**

*hoak* → *hoach*, *nguek* → *nguech*, *sak* → *sach*

Hai phần trên có tất cả 10 qui ước gõ tắt. Chúng được nhiều người biết đến vì những người đi trước đã nêu ra khi bàn về vấn đề cải tiến chữ quốc ngữ.

### C. Vần “Nguyên âm ghép + chữ cái”

Đây là phần cuối cùng nhưng quan trọng vì trình bày cách gõ tắt có hệ thống cho 39 vần không dấu, vốn có 3 hoặc 4 chữ cái, xuống còn 2 chữ cái cho mỗi vần.

Tiếng Việt hiện có tất cả 44 vần không dấu “Nguyên âm ghép + chữ cái”.

Trong đó, 5 vần: *oong*, *oanh*, *uenh*, *oach*, *uech* đã được gõ tắt là *oog*, *oah*, *ueh*, *oak*, *uek* như vừa trình bày ở trên (xem ví dụ phần I.B).

Còn lại 39 vần:

Nguyên âm ghép	+ Chữ cái								
	t	p	c	n	m	ng	i - y	o - u	
ua	uat			uan		uang		uay	
oe	oet			oen	oem			oeo	
ie	iet	iep	iec	ien	iem	ieng			ieu
ye	yet			yen	yem	yeng			yeu
oa	oat	oap	oac	oan	oam	oang	oai	oay	oao
uo	uot	uop	uoc	uon	uom	uong	uoi		uou
uye	uyet			uyen					

Trong đó có:

- Các nguyên âm ghép: ua, oe, ie hay ye, oa, uo, uye.
- Các chữ cái cuối: t, p, c, n, m, ng, i hay y, u hay o.

39 vần này được gõ tắt còn 2 chữ cái cho mỗi vần, bằng cách:

- Rút gọn nguyên âm ghép còn một nguyên âm. Và
- Thay chữ cái cuối bằng một chữ cái khác.

Rút gọn nguyên âm ghép còn một nguyên âm. Có 6 qui ước và 1 ngoại lệ:

- A = ua
- E = oe
- I = ie, ye
- O = oa ..... (Ngoại lệ: A = oa cho vần “oay”)
- U = uo
- Y = uye

Thay chữ cái cuối bằng một chữ cái khác. Có 8 qui ước:

- D = t
- F = p
- S = c
- L = n
- V = m
- Z = ng

- **J** = i, y
- **W** = o, u

Ráp 6 nguyên âm rút gọn vào 8 chữ cái cuối khác, ta gỡ tắt được 39 vần trên mỗi vần chỉ còn 2 chữ cái. Do đó, chỉ cần nhớ 14 qui ước trên, ta dễ dàng nhớ được 39 vần gỡ tắt sau:

Nguyên âm ghép	+ Chữ cái							
	D	F	S	L	V	Z	J	W
A	ad			al		az	aj	
E	ed			el	ev			ew
I	id	if	is	il	iv	iz		iw
O	od	of	os	ol	ov	oz	oj	ow
							Ngoại lệ: aj = oay	
U	ud	uf	us	ul	uv	uz	uj	uw
Y	yd			yl				

Sau đây là ví dụ cho 39 vần gỡ tắt trên. Các ví dụ tổng hợp tất cả qui ước gỡ tắt ở các phần trên để cho thấy nhiều chữ được gỡ tắt rất nhanh.

Cách gỡ tắt	Ví dụ
<b>AD</b> → uat	<i>kad</i> → <i>khuat</i> , <i>lad</i> → <i>luat</i>
<b>AL</b> → uan	<i>kal</i> → <i>khuan</i> , <i>tal</i> → <i>tuan</i>
<b>AZ</b> → uang	<i>kaz</i> → <i>khuang</i>
<b>AJ</b> → uay	<i>kaj koa</i> → <i>khuay khoa</i>
<b>ED</b> → oet	<i>ked</i> → <i>khoet</i> , <i>led</i> → <i>loet</i>
<b>EL</b> → oen	<i>hel</i> → <i>hoen</i> , <i>kel</i> → <i>khoen</i>
<b>EV</b> → oem	<i>ngev</i> → <i>ngoem</i>
<b>EW</b> → oeo	<i>ngew</i> → <i>ngoeo</i>
<b>ID</b> → iet, yet	<i>fid</i> → <i>phiet</i> , <i>id</i> → <i>yet</i> , <i>kid</i> → <i>khiet</i> , <i>ngid</i> → <i>nghiet</i>
<b>IF</b> → iep	<i>kif</i> → <i>khiep</i> , <i>ngip</i> → <i>nghiep</i>
<b>IS</b> → iec	<i>chis</i> → <i>chiec</i>
<b>IL</b> → ien, yen	<i>fil</i> → <i>phien</i> , <i>gil</i> → <i>ghien</i> <i>il</i> → <i>yen</i> <i>kil</i> → <i>khien</i> , <i>ngil</i> → <i>nghien</i>
<b>IV</b> → iem, yem	<i>fiv</i> → <i>phiem</i> , <i>iv</i> → <i>yem</i> <i>kiv</i> → <i>khiem</i> , <i>ngiv</i> → <i>nghiem</i>
<b>IZ</b> → ieng, yeng	<i>kiz</i> → <i>khieng</i> , <i>iz</i> → <i>yeng</i> <i>jiz</i> → <i>gieng</i> (hay <i>jz</i> → <i>gieng</i> ) <i>ngiz</i> → <i>nghieng</i>

<b>IW</b> → ieu, yeu	<i>fiw</i> → phieu, <i>iw</i> → yeu <i>kiw</i> → khieu, <i>ngiw</i> → nghieu
<b>OD</b> → oat	<i>kod</i> → khoat, <i>tod</i> → toat
<b>OF</b> → oap	<i>ngof</i> → ngoap
<b>OS</b> → oac	<i>hos</i> → hoac, <i>kos</i> → khoac
<b>OL</b> → oan	<i>dol</i> → doan, <i>kol</i> → khoan
<b>OV</b> → oam	<i>ngov</i> → ngoam
<b>OZ</b> → oang	<i>koz</i> → khoang, <i>hoz</i> → hoang
<b>OJ</b> → oai	<i>hoj</i> → hoai, <i>koj</i> → khoai
<b>Ngoại lệ:</b> <b>AJ</b> → oay	<i>laj haj</i> → loay hoay
<b>OW</b> → oao	<i>ngow</i> → ngoao
<b>UD</b> → uot	<i>kud</i> → khuot, <i>sud</i> → suot
<b>UF</b> → uop	<i>cuf</i> → cuop
<b>US</b> → uoc	<i>cus</i> → cuoc, <i>kus</i> → khuoc <i>qus</i> → quoc
<b>UL</b> → uon	<i>kul</i> → khuon, <i>lul</i> → luon,
<b>UV</b> → uom	<i>buv</i> → buom
<b>UZ</b> → uong	<i>fuz</i> → phuong, <i>uz</i> → uong
<b>UJ</b> → uoi	<i>buj</i> → buoi
<b>UW</b> → uou	<i>ruw</i> → ruou
<b>YD</b> → uyet	<i>kyl</i> → khuyet, <i>ngyl</i> → nguyet <i>qyl</i> → quyet
<b>YL</b> → uyen	<i>kyl</i> → khuyen, <i>ngyl</i> → nguyien <i>qyl</i> → quyien

## II. Bước 2: HẠ TÀI WINVNKEY

WinVNKey miễn phí. Vào trang nhà của WinVNKey <http://winvnkey.sf.net>, nhấn chữ "Download", sẽ hiện ra trang chứa các phiên bản. Ta hãy tải xuống phiên bản mới nhất.

Những ai chưa thạo máy vi tính, có thể đọc thêm bài hướng dẫn căn bản "[Hạ tải WinVNKey & Gõ chữ Việt](http://chuvietnhanh.sf.net/HaTaiWinvnkeyVaGoChuViet.htm)" để biết cách hạ tải. Xin xem ở đường dẫn sau: <http://chuvietnhanh.sf.net/HaTaiWinvnkeyVaGoChuViet.htm> .

## III. Bước : ĐIỀU CHỈNH WINVNKEY ĐỂ GỠ TẮT CHỮ KHÔNG DẤU

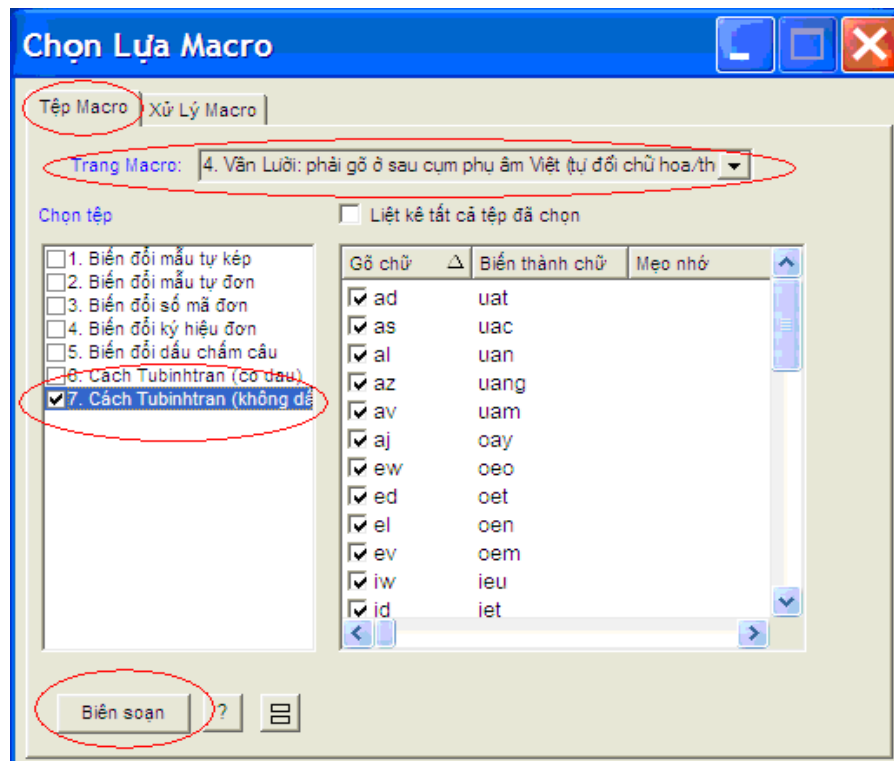
- Chạy WinVNKey 5.4.444 hoặc mới hơn.
- Nếu thích giao diện tiếng Việt, nhấn nút Run ở trang Main, xong chọn "Hiện thị chữ Việt".

c) Ở trang Chính (Main), chọn như sau:



**Hình 1:** Trang Chính khi chỉ dùng phương pháp gõ tắt “Cách Tubinhtran (không dấu)”.

d) Các chữ màu xanh trong khung WinVNKey đều là đường dẫn để xem thêm thông tin liên hệ. Nhấn chữ "Macro" ở Hình 1, sẽ hiện ra khung "Chọn Lựa Macro" > chọn trang "Tập Macros" > trong hộp nhỏ kế chữ "Trang Macro" chọn "số 4 Văn Lười: phải gõ ở sau cụm âm Việt (tự đổi chữ hoa/th)" > chọn bôi đen "Cách Tubinhtran không dấu", như hình sau đây.



**Hình 2:** Khung “Chọn Lựa Macro” khi dùng phương pháp gõ tắt “Cách Tubinhtran (không dấu)”.

Khi chọn ô số 7 “Cách Tubinhtran (không dấu)” ở hộp bên trái thì ta sẽ thấy hộp bên phải liệt kê các macros gõ tắt.

e) Điều chỉnh xong như trên là có thể bắt đầu dùng phương pháp gõ tắt chữ không dấu theo các qui ước gõ tắt đã trình bày ở trên (phần I).

#### IV. Bước 4: ĐIỀU CHỈNH WINVNKEY ĐỂ DÙNG CHUNG PHƯƠNG PHÁP MỚI VỚI TRANG GỖ TẮT CỦA RIÊNG TA TỰ TẠO

Nếu ta muốn tự qui ước một số từ thường dùng như: |dc = duoc| |vn = Viet Nam|, v.v..., ta có thể cài vào tệp gõ tắt của riêng ta, có tên như "Thường Dùng", trong khung "Chọn Lựa Macro".

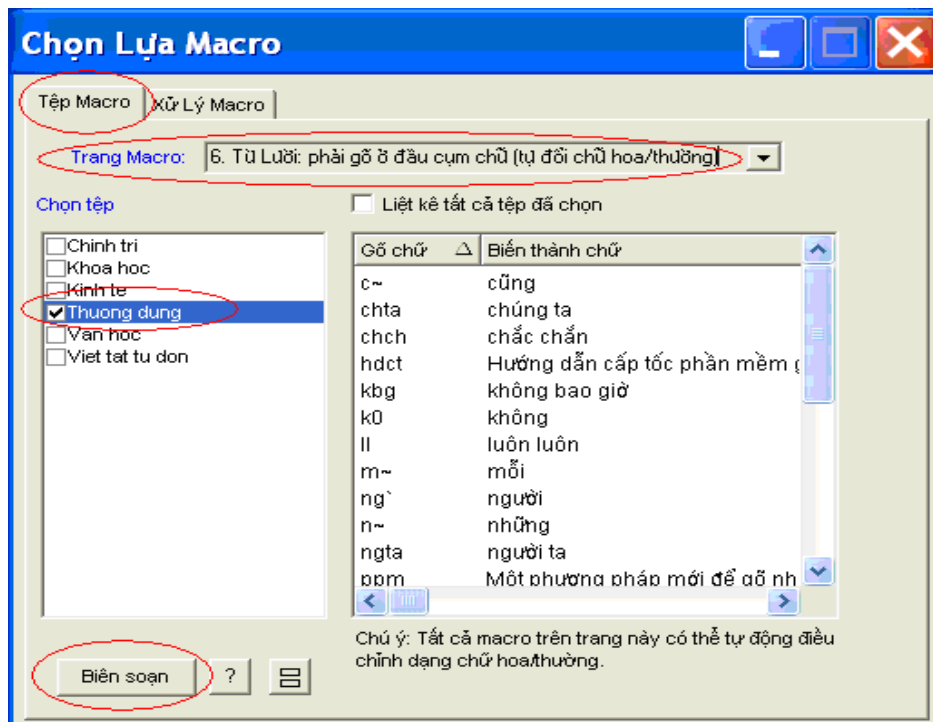
Để kết hợp phương pháp gõ tắt với tệp (file) gõ tắt "Thường Dùng", ta thực hiện:

a) Làm các bước như vừa trình bày ở trên trong phần III, chỉ trừ bước III.c là khác. Ở bước III.c, ta chọn lại như sau: thêm "Từ Lười" vào hộp Macro, như hình sau đây.



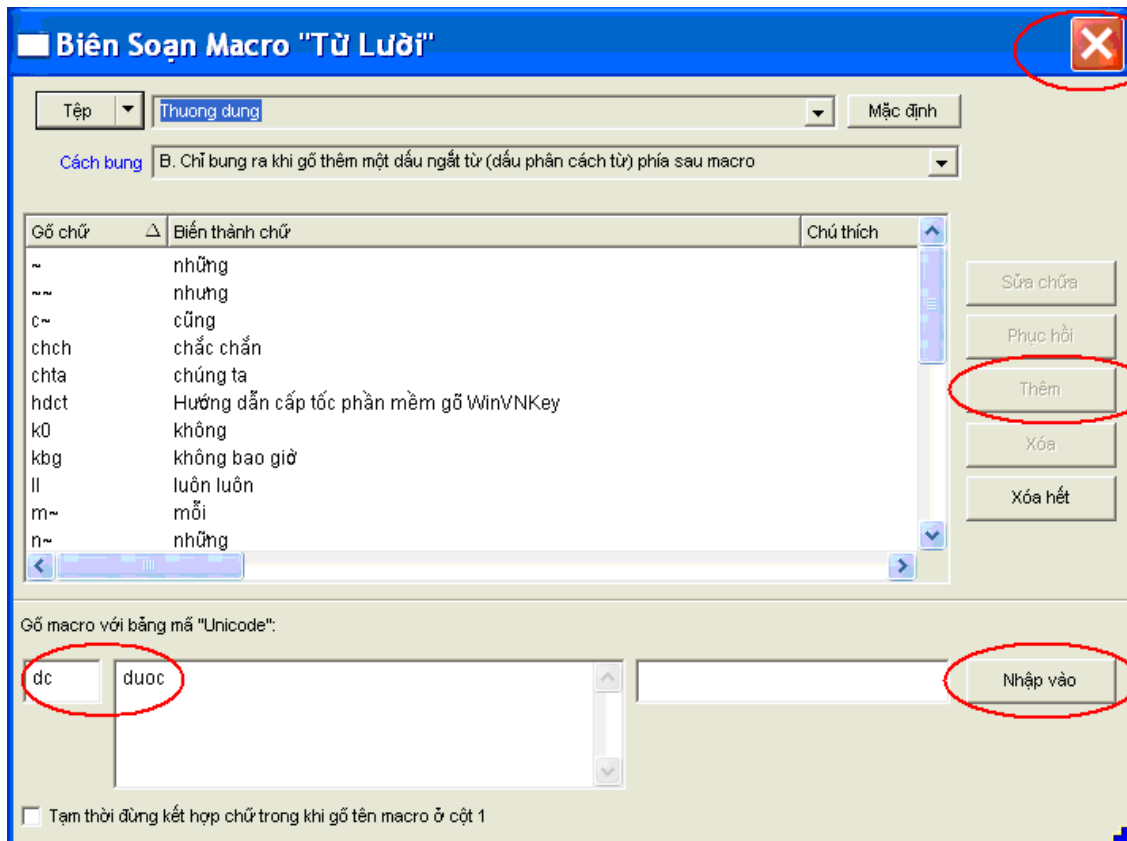
Hình 3: Trang Chính khi dùng kết hợp phương pháp gõ tắt với các tệp gõ tắt của riêng ta.

b) Nhấn chuột chữ "Macro" ở hình trên, sẽ hiện ra khung "Chọn Lựa Macro". Trong khung này, chọn trang "Tệp Macros"> trong hộp nhỏ kế chữ "Trang Macro" chọn "6. Từ Lười: phải gõ ở đầu cụm chữ (tự đổi chữ hoa/thường)" > chọn bôi đen "Thường dùng", như hình sau:




Hình 4: Khung "Chọn Lựa Macro" khi kết hợp phương pháp gõ tắt với các tệp gõ tắt của riêng ta.

c) Nhấn nút “Biên soạn”, ở góc dưới khung “Chọn Lựa Macro”, sẽ hiện ra khung “Biên soạn Macro Từ Lười” để ta cài đặt, thêm bớt các qui ước gõ tắt của riêng ta cho tệp “Thường dùng”, như hình sau:



**Hình 5:** Khung “Biên soạn Macro Từ Lười” cho tệp gõ tắt “Thường dùng”.

Ví dụ, muốn thêm macro |dc = duoc| vào tệp “Thường Dùng”, ta làm như sau:

- Nhấn nút “Thêm”.
- Gõ macro “dc” và “duoc” vào 2 ô dưới đây.
- Nhấn nút “Nhập vào”. Tức thì, macro |dc = duoc| sẽ thêm vào khung ở trên.
- Sau cùng, nhấn nút  ở góc trên để đóng lại và macro |dc = duoc| sẽ được lưu trữ.

Điều chỉnh như trên là có thể dùng chung phương pháp gõ tắt chữ không dấu với tệp gõ tắt của riêng ta tự tạo.

## V. LỜI CUỐI

• **Gõ tắt chữ Việt có dấu:** Cách gõ tắt chữ có dấu cũng tương tự cách gõ tắt chữ không dấu. Xin đọc bài “[Phương pháp mới gõ tắt chữ Việt](http://chuvietnhanh.sf.net)” ở trang mạng *Chữ Việt Nhanh*: <http://chuvietnhanh.sf.net> để được hướng dẫn chi tiết. Hiểu được cách gõ tắt chữ không dấu thì ta dễ dàng hiểu được cách gõ tắt chữ có dấu.

• Chúng tôi xin chân thành tri ân TS Ngô Đình Học đã tiên phong thiết kế lại các trang macro của WinVNKey hầu tích hợp được các đề nghị của bài viết “[Tốc ký chữ Việt](#)”.

• Trung bình, tốn khoảng nửa giờ để nhớ được toàn bộ qui ước gõ tắt: 24 qui ước + 1 ngoại lệ. Tập gõ một vài giờ , ta sẽ thấy rõ sự hữu hiệu của phương pháp gõ tắt chữ Việt không dấu.